

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày: 26-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA, TỈNH LONG AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Thị Khấp
2. Ông Huỳnh Quốc Thái

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Như – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An
tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2019/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 11/4/2019 và đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1999; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã M, huyện TT, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đức A, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Có một tiền sự: Ngày 31/10/2018, bị Công an xã TĐ, huyện TH xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bị cáo đã chấp hành xong).

- Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/12/2018, đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Ngọc M (tên gọi khác là Mi), sinh năm 1993 (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Ấp 3, xã TĐ, huyện TH, tỉnh Long An.

Người làm chứng:

1. Huỳnh Kim N, sinh ngày 05/9/2001;

Người đại diện hợp pháp của Ngân: Ông Vũ Hữu S, sinh năm 1963; Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã TĐ, huyện TH, tỉnh Long An (ông S là cha ruột của N); (Có đơn đề nghị vắng mặt).

2. Ông Lê Minh T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp 2, xã TĐ, huyện TH, tỉnh Long An; (Có đơn đề nghị vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp 3, xã MT, huyện TT, tỉnh Long An; (Có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng K sử dụng ma túy và nghiện từ năm 2015, ngày 31/10/2018, K bị Công an xã TĐ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 18 giờ 50 ngày 14/11/2018, K dùng điện thoại nhãn hiệu LV Mobile liên lạc với Út Mập là người bán ma túy, nhưng không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể để mua ma túy về sử dụng. Út Mập trả lời cho K biết hiện tại đã hết ma túy, đến tối ma túy mới về. Sau đó, K dùng điện thoại nhắn tin rủ Huỳnh Kim N, sinh ngày 05/9/2001; Hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã TĐ, huyện TH, tỉnh Long An xuống thành phố Tân An ăn tối, N đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 50, K hỏi mượn xe gắn máy mang biển số 62AE – 006.59 của ông Phạm Ngọc M (tên gọi khác là Mị), sinh năm: 1993; Hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã TĐ, huyện TH, tỉnh Long An là công nhân làm chung công ty với K, xe gắn máy mang biển số 62AE- 006.59 không có giấy đăng ký xe mô tô hợp pháp.

K điều khiển xe chở N xuống thành phố Tân An và ghé vào tiệm hủ tiếu trên ngã tư tuyến đường tránh thuộc Phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An ăn tối. Sau đó, Khang điện thoại cho Út Mập hỏi: “có hàng chưa?” (tức là có ma túy chưa?), Út Mập trả lời: “có” và nhắn tin địa chỉ để K gặp Út Mập mua ma túy. Lúc này, K kêu N ngồi chờ tại quán hủ tiếu, để K đi công việc riêng, K điều khiển xe gắn máy đi đến trước cổng nhà nghỉ NS thuộc Phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An gặp Út Mập mua ma túy tổng hợp (dạng đá) với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). K cất giấu gói nylon chứa chất ma túy vào trong ống quần Jean bên trái, rồi điều khiển xe quay trở lại quán hủ tiếu rước N chở về xã TĐ, huyện TH. Khi K điều khiển xe về đến cây xăng HD thuộc Ấp 2, xã TĐ, huyện TH, tỉnh Long An thì bị lực lượng tuần tra Công an xã TĐ mời về trụ sở làm việc. Qua kiểm tra phương tiện xe gắn máy mang biển số 62AE-006.59, Công an xã phát hiện bên trong hộp sắt tự chế gắn ở ba ga bên trái có bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Lúc này, K biết không thể giấu được sự kiểm tra của Công an nên tự giác lấy túi nylon chứa chất tinh thể rắn màu trắng được hàn kín cất giấu trong ống quần ra giao nộp cho Công an xã.

Tại bản kết luận giám định số 83/C09B ngày 19/11/2018 của Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1857gam, loại Methamphetamine.

Về tang vật chứng trong vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hóa đã thu giữ gồm 01 (Một) túi nhựa bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được hàn kín; 01 (một) ống thủy tinh có kích thước 10,2 (cm) x 4,4 (cm), có đặc điểm một đầu bẻ cong có dạng hình phễu tròn đường kính 1,75 (cm) và một đầu thẳng có đường kính 0,6 (cm) và 01 khẩu trang y tế màu tím; 01 (một) xe gắn máy loại hai bánh, biển số 62AE- 006.59 không có giấy đăng ký xe mô tô. Do xe gắn máy mang biển số 62AE- 006.59 không có giấy đăng ký xe mô tô hợp lệ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An đã bàn giao 01 (một) xe gắn máy loại hai bánh, biển số 62AE- 006.59 cho Cảnh sát giao thông Công an huyện Thanh Hóa xử lý theo quy định.

Tiếp tục tạm giữ: 01 (Một) phong bì bên trong có gói giấy chứa chất ma túy được dán kín, có niêm phong ghi “Niêm phong vụ số 83/C09B, ngày 19/11/2018; 01 (một) phong bì bên trong chứa một ống thủy tinh có kích thước 10,2 (cm) x 4,4 (cm), có đặc điểm một đầu bẻ cong có dạng hình phễu tròn đường kính 1,75 (cm) và một đầu thẳng có đường kính 0,6 (cm) và một khẩu trang y tế màu tím có niêm phong được thể hiện trong biên bản niêm phong ngày 15/11/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Ngọc M xác định xe máy biển số 62AE- 006.59 là của ông cho bị cáo K mượn để làm phương tiện đi lại, xe này do ông mua lại của người khác, xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy hợp lệ. Khi bị cáo K bị bắt, xe này đã được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát giao thông Công an huyện Thanh Hóa xử lý theo quy định của pháp luật, ông M không có yêu cầu gì đối với xe này và cũng không có yêu cầu gì đối với bị cáo K.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT- VKS ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hóa truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa để xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thấy rằng việc truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng K là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố.

Qua quá trình tranh tụng, Kiểm sát viên căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các Điều 51, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết sau: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự có quy định hình phạt bổ sung nhưng do bị cáo làm công nhân và bị nghiện ma túy, hiện đang bị tạm giam nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về tang vật chứng trong vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì bên trong có gói giấy chứa chất ma túy được dán kín, có niêm phong ghi “Niêm phong vụ số 83/C09B, ngày 19/11/2018 có khối lượng 0,1752g ; 01 (một) phong bì bên trong chứa một ống thủy tinh có kích thước 10,2 cm x 4,4 cm, có đặc điểm một đầu bẻ cong có dạng hình phiều tròn đường kính 1,75cm và một đầu thẳng có đường kính 0,6 cm và một khẩu trang y tế màu tím có niêm phong được thể hiện trong biên bản niêm phong ngày 15/11/2018.

Đối với 01 (một) xe gắn máy loại hai bánh, biển số 62AE- 006.59 do bị cáo K mượn của ông M, khi kiểm tra hành chính xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy nên đã chuyển giao cho cơ quan Cảnh sát giao thông xử lý nên không xem xét lại.

Đối với ông Phạm Ngọc M khi cho K mượn xe không biết K sử dụng để đi mua ma túy, đối với Huỳnh Kim N không biết việc K đi mua và tàng trữ ma túy nên Cơ quan cảnh sát Điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Bị cáo thống nhất với ý kiến luận tội của Viện kiểm sát và không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về đoàn tụ với gia đình và có điều kiện trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là đúng theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng nên là hợp pháp.

[2] Xem xét, thẩm tra, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Trước toà, bị cáo Nguyễn Hoàng K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Cụ thể, vào Khoảng 18 giờ 50 phút, ngày 14/11/2018, K dùng điện thoại liên lạc với Út Mập là người bán ma túy (K không biết rõ họ tên và địa chỉ của Út Mập chỉ liên hệ qua điện thoại) để mua ma túy về sử dụng. Út Mập trả lời cho K biết hiện tại đã hết ma túy, đến tối ma túy mới về. Khoảng 21 giờ 50 phút, K hỏi mượn xe gắn máy mang biển số 62AE – 006.59 của ông Phạm Ngọc M là công nhân làm chung công ty với K rồi điều khiển xe xuống thành phố Tân An gặp Út Mập mua ma túy tổng hợp (dạng đá) với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau khi nhận ma túy, K cất giấu gói nylon chứa chất ma túy vào trong ống quần Jean bên trái rồi chạy xe chở N về lại xã TĐ.

Trên đường trở về, khi bị cáo đi đến cây xăng HD thuộc Ấp 2, xã TĐ, huyện TH, tỉnh Long An thì bị lực lượng tuần tra Công an xã TĐ mời về trụ sở làm việc. Qua kiểm tra phương tiện xe gắn máy mang biển số 62AE- 006.59, Công an xã phát hiện bên trong hộp sắt tự chế gắn ở ba ga bên trái có bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Lúc này, biết không thể che giấu được nên K tự giác lấy túi nylon chứa chất tinh thể rắn màu trắng được hàn kín, cất giấu trong ống quần ra giao nộp cho Công an xã.

Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Hoàng K trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với kết quả xét nghiệm chất ma túy trong người bị cáo. Ngoài lời khai nhận của bị cáo, lời khai của người làm chứng ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Kết Luận giám định số: 83/C09B ngày 19/11/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định tinh thể màu trắng đựng trong túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1857 gam, loại Methamphetamine cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Trên cơ sở đó, thấy rằng Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, đề nghị của Kiểm sát viên, căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng K là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, đặc biệt là gia đình của bị cáo, vì người nghiện ma túy chỉ biết sử dụng ma túy để thỏa mãn nhu cầu truy lạc cho bản thân, không quan tâm đến gia đình, điều mà xã hội hiện nay đang lên án. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, bị cáo K cần phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có cân nhắc xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng cũng như các tình tiết tăng

nặng mà bị cáo phải chịu để có quyết định hợp tình, đúng quy định của pháp luật.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, hình phạt chính, hình phạt bổ sung và các đề nghị khác đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Thấy rằng, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, nhằm tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Về hình phạt bổ sung: Tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự có quy định hình phạt bổ sung, nhưng bị cáo làm công nhân và đang nghiện ma túy, bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng, bị cáo không có thu lợi bất chính trong việc tàng trữ này và hiện nay bị cáo đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về tang vật chứng trong vụ án:

Căn cứ Điều 89, 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì bên trong có gói giấy chứa chất ma túy được dán kín, có niêm phong ghi “Niêm phong vụ số 83/C09B, ngày 19/11/2018 có khối lượng 0,1752g ; 01 (một) phong bì bên trong chứa một ống thủy tinh có kích thước 10,2 cm x 4,4 cm, có đặc điểm một đầu bẻ cong có dạng hình phễu tròn đường kính 1,75cm và một đầu thẳng có đường kính 0,6 cm và một khẩu trang y tế màu tím có niêm phong được thể hiện trong biên bản niêm phong ngày 15/11/2018.

Đối với 01 (một) xe gắn máy loại hai bánh, biển số 62AE- 006.59, bị cáo mượn của ông M, khi kiểm tra hành chính xe không có giấy đăng ký xe nên đã chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát giao thông xử lý nên không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại LV Mobile màu đen, số thuê bao 0523778828 mà bị cáo K sử dụng liên lạc để mua ma túy đây là phương tiện phạm tội, tuy nhiên trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ mà đã trả lại cho bị cáo, quá trình kiểm sát điều tra, Kiểm sát viên cũng không yêu cầu thu giữ là thiếu sót, tuy nhiên việc không thu giữ này không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên cần rút kinh nghiệm.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hình phạt:

- Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 12 năm 2018.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Biện pháp ngăn chặn:

- Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26 tháng 4 năm 2019) để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về tang vật chứng:

- Căn cứ vào các Điều 89, 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì bên trong có gói giấy chứa chất ma túy được dán kín, có niêm phong ghi “Niêm phong vụ số 83/C09B, ngày 19/11/2018 có khối lượng 0,1752g ; 01 (một) phong bì bên trong chứa một ống thủy tinh có kích thước 10,2 cm x 4,4 cm, có đặc điểm một đầu bẻ cong có dạng hình phễu tròn đường kính 1,75cm và một đầu thẳng có đường kính 0,6 cm và một khẩu trang y tế màu tím có niêm phong được thể hiện trong biên bản niêm phong ngày 15/11/2018. Các vật chứng này hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa quản lý.

4. Về án phí:

- Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 20 Luật phí, lệ phí; điểm a, Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo:

- Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Nguyễn Hoàng K có mặt có quyền kháng cáo toàn bộ bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Phạm Ngọc M được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Công tác thi hành án:

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Công An huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Đình Ngân